

Tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu trong khoa học có nhiều mục đích. Việc trích dẫn chứng tỏ người viết am hiểu với kiến thức hiện hành trong chuyên ngành, và dẫn người đọc đến nguồn tài liệu liên quan. Ngoài ra, trích dẫn còn cung cấp cho các nhà nghiên cứu khác nguồn gốc của phương pháp sử dụng trong nghiên cứu.

TÌNH HÌNH HIỆN NAY

Có thể nói rằng rất nhiều bài báo y khoa trong nước chưa có một cách trình bày tài liệu tham khảo một cách thống nhất. Mỗi tác giả hình như có một cách trình bày khác nhau. Thật ra, một tác giả có khi có nhiều cách trình bày khác nhau. Trong một bài báo trên tạp chí Y học TPHCM năm 2005, có tác giả viết như sau: “*Theo Shapira MY (4) dùng vắc xin thế hệ 3 ...*”. Khi xem qua phần Tài liệu tham khảo thì thấy:

Shapira MY, Zeira E, Ruth A, Shouval D. Rapid seroprotection against HBV following the first dose of a PreS1/PreS2/S vaccine. J of Hepatol 34(2001) 123-127.

Có vài vấn đề trong cách trình bày trên. Thứ nhất, trong bài báo y khoa, không ai trích dẫn họ tác giả kèm theo chữ viết tắt tên và chữ lót cả. Người ta có thể viết *Theo Shapira*, chứ không biết *Theo Shapira MY*. Thứ hai là bài báo này có 4 tác giả, nhưng chỉ đề cập đến tác giả đầu là không chấp nhận được. Thứ ba là không ai viết tên tập san mà có giới từ như *of*. Nên viết *J Hepatol*, chứ không phải *J of Hepatol*. Thứ tư, trong y khoa, rất ít ai viết tên số bộ (volume) trước năm như 34(2001) cả; ngược lại, người ta thường viết năm xuất bản trước, rồi dấu ; và theo sau là số bộ. Thứ năm, nghiêm trọng hơn là phần tài liệu tham khảo trên là sai tựa đề bài báo (không có HBV mà chính xác là hepatitis B). Chính xác (tôi tìm trong Pubmed) là:

Shapira MY, Zeira E, Adler R, Shouval D. Rapid seroprotection against hepatitis B following the first dose of a PreS1/PreS2/S vaccine. J Hepatol. 2001;34:123–127.

Thật ra, trong bài báo còn có vài chỗ thiếu nhất quán khác. Chẳng hạn như bài:

Andre FE. Summary of safety and efficacy data on a yeast derived hepatitis B vaccine. Am J Med 87:(suppl.3A):14S (1989).

Mà chính xác là:

André FE. Summary of safety and efficacy data on a yeast-derived hepatitis B vaccine. Am J Med 1989 Sep 4;87(3A):14S-20S.

-

Lại có trường hợp cùng tạp chí, nhưng có tác giả trình bày tài liệu tham khảo một cách rất ... không giống ai. Ví dụ

như trường hợp:

Alan R. Sinaiko, MD (1996). "Hypertension in children". The New England of Journal Medicine, 335 (26), pp. 1968-1973.

Tác giả có vẻ trích dẫn [trực tiếp từ bài này](#), nhưng quên qui tắc trong việc trình bày tài liệu tham khảo. Đáng lí ra, cách trình bày chuẩn phải là:

Sinaiko AR. Hypertension in children. N Engl J Med 1966; 335 (26): 1968-1973.

Trên đây chỉ là vài trường hợp tiêu biểu về vấn đề trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo trong các bài báo khoa học Việt Nam. Trong thực tế, còn rất rất nhiều trường hợp mà tác giả có lẽ chưa biết cách trình bày nên tỏ ra lúng túng khi trích dẫn.

Trích dẫn thứ phát

"[...] khi em đọc 1 bài báo của ông A, thấy ông ý trích lại ý của ông B. Và Em muốn dùng ý của ông B đó trong bài của em. Về nguyên tắc, thì em phải tìm lại đúng bài của ông B để đọc rồi mới trích lại ý. Tuy vậy, không phải lúc nào cũng tìm được ngay bài báo của ông B đó. [...] Em cũng có trao đổi vấn đề này với một số bạn PhD students khác như em (tức là những người mới ở VN qua, tiếng Anh không được tốt như những người ở lâu và kinh nghiệm nghiên cứu còn ít), họ cũng chia sẻ vấn đề này."

Trên đây là một câu hỏi về vấn đề trích dẫn, và cũng là một tâm sự về khó khăn trong điều kiện thiếu thốn tài liệu tham khảo. Mỗi lần đi giảng ở Việt Nam, tôi đều gặp một câu hỏi tương tự. Trong thực tế, rất nhiều đồng nghiệp trong nước không hề có tài liệu gốc, hay chưa đọc tài liệu, nhưng vẫn trích dẫn làm như họ đã đọc. Đó là một vi phạm đạo đức khoa học, vì nguyên tắc quan trọng là tác giả chỉ trích dẫn những gì mình có trong tay VÀ đã đọc VÀ hiểu.

Tuy nhiên, trong vài trường hợp, tác giả muốn trích dẫn một tác giả quan trọng là "cha đẻ" của một khái niệm hay phương pháp nào đó, nhưng không có tài liệu gốc (có thể vì đã lâu, không tái bản hay không có trong PubMed), mà chỉ đọc qua một tác giả khác. Trường hợp này gọi là *secondary citation* – *trích dẫn thứ phát*. Trích dẫn thứ phát có thể chấp nhận được, nhưng phải ghi rõ ràng như thế. Chẳng hạn như tác giả muốn trích dẫn Albright (primary source), nhưng vì không có bài gốc mà chỉ đọc qua tác giả Nguyen (secondary source), tác giả có thể viết như sau:

It has been observed that women developed osteoporosis after, but rarely before menopause (Albright 1941, cited in Nguyen, 2002, p. 22).

và trong phần tài liệu tham khảo, tác giả chỉ trình bày chi tiết bài báo của Nguyen, chứ không cần bài của Albright.

Trích dẫn thứ phát khá phổ biến và có khi dẫn đến sai lầm nghiêm trọng. Tôi có một kinh nghiệm mới đây về sai lầm kiến thức trong trích dẫn thứ phát. Ai cũng biết béo phì (obesity) được định nghĩa qua chỉ số BMI (body mass index). Tổ chức Y tế Thế giới đề nghị rằng người với BMI bằng hoặc cao hơn 30 kg/m² thì được xem là *béo phì*. Nhưng chỉ số BMI có rất nhiều vấn đề, vì nó không phản ánh chính xác lượng mỡ trong cơ thể. Thật ra, một vận động viên có thể xem là béo phì (dựa vào BMI) dù người có nhiều lượng cơ hơn là mỡ. Trong thời gian gần đây, với sự phát triển của công nghệ, chúng ta có thể đo được tỉ lệ mỡ trong cơ thể (gọi là *percent body fat* hay PBF).

Năm 1998, trong một bài báo trên tập san Int J Obesity, một nhóm tác giả bên Singapore (Deurenberg, et al 1998)

viết rằng béo phì được định nghĩa là nam có PBF cao hơn 25% và nữ cao hơn 35%. Họ trích dẫn nguồn của hai chuẩn này từ một tài liệu của Tổ chức Y tế Thế giới năm (WHO 1995). Kể từ đó, có ít nhất 14 tác giả khác cũng trích dẫn con số đó và cho biết từ báo cáo WHO 1995, hoặc từ Deurenberg, et al 1998. Đến khi chúng tôi kiểm tra lại thì báo cáo của WHO 1995 không hề đề cập đến chuẩn 25%/35%. Dĩ nhiên, nhóm tác giả Singapore cũng không phải là tác giả của chuẩn đó. Ấy thế mà suốt 15 năm trôi, thế giới xem chuẩn đó như là của WHO! Chúng tôi chỉ ra cái sai lầm tai hại này trong một bài mới công bố năm ngoái. Sự việc cho thấy sự nguy hiểm của trích dẫn thứ phát, và sự thiếu thành thật (vi phạm đạo đức khoa học) của nhóm tác giả Singapore trong việc trích dẫn tài liệu khoa học.

NGUYÊN TẮC

Nhân cơ hội này, tôi xin chia sẻ vài kinh nghiệm khác liên quan đến trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo. Tài liệu tham khảo và trích dẫn tài liệu trong khoa học có nhiều mục đích. Việc trích dẫn chứng tỏ người viết am hiểu với kiến thức hiện hành trong chuyên ngành, và dẫn người đọc đến nguồn tài liệu liên quan. Ngoài ra, trích dẫn còn cung cấp cho các nhà nghiên cứu khác nguồn gốc của phương pháp sử dụng trong nghiên cứu. Nếu lĩnh vực nghiên cứu còn trong vòng tranh luận thì phần tài liệu tham khảo cần phản ánh được điều đó. Một số qui ước chung về trích dẫn tài liệu tham khảo có thể trình bày như sau:

Thứ nhất, tất cả những phát biểu về dữ liệu cần phải có nguồn tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, một số phát biểu chung (như *osteoporosis is an important health problem*) thì không cần tài liệu tham khảo. Những ai cung cấp tài liệu tham khảo cho những phát biểu như thế có thể xem là ... bất bình thường hay khỏe! Nhưng nếu viết rằng *osteoporosis is associated with 2-fold increase in hip fracture risk* thì cần phải có tài liệu tham khảo vì câu này có con số cụ thể.

Thứ hai, không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Thông thường, khi nghiên cứu sinh trích dẫn bất cứ một bài báo hay tài liệu nào thì người nghiên cứu sinh phải (a) có tài liệu đó trong tay, và (b) đã đọc tài liệu đó. Không bao giờ tùy thuộc hay sử dụng nguồn tài liệu khác mà không kiểm tra sự chính xác của nguồn tài liệu.

Thứ ba, lên kế hoạch và quyết định sử dụng tài liệu tham khảo nào. Trong một phát biểu, có thể có nhiều tài liệu có thể trích dẫn, và chọn tài liệu nào để trích dẫn là một vấn đề tác giả cần phải có kế hoạch trước. Theo kinh nghiệm cá nhân, tôi chỉ trích dẫn những tài liệu nào trực tiếp liên quan đến phát biểu trong bài báo, và chỉ trích dẫn những nghiên cứu có tiếng hay những tác giả có tiếng trong chuyên ngành. Có khi, tôi cũng nhìn thấy trước ai sẽ là người bình duyệt bài báo, và trong trường hợp đó, tôi có thể trích dẫn những nghiên cứu của các chuyên gia bình duyệt.

Thứ tư, chú ý đến thứ tự về tài liệu tham khảo trong một câu văn. Có khi tôi bắt gặp những cách trích dẫn như “Some [1, 3, 7], but not all [2, 4, 6] studies have found that”. Đây là cách viết cần phải tránh! Nên trình bày theo thứ tự như sau: “Some [1-3], but not all [4-6] studies have found that” để người đọc có thể nhận ra những nghiên cứu nào phù hợp hay những nghiên cứu nào không phù hợp với ý kiến trong bài báo.

Thứ năm, phần kết quả thường không có tài liệu tham khảo. Phần kết quả là nơi tác giả trình bày dữ liệu từ nghiên cứu của mình, nên không cần có tài liệu tham khảo.

Thứ sáu, cần kiểm tra lại phần tài liệu tham khảo trước khi nộp bài báo. Kiểm tra xem tài liệu tham khảo có quá lỗi thời hay không (dĩ nhiên, có những trường hợp tài liệu tham khảo là những bài báo kinh điển thì dù 20 hay 30 năm vẫn không phải là vấn đề). Những tài liệu tham khảo quá cũ làm cho biên tập khó kiểm tra, hay thể hiện sự “lạc hậu” của tác giả cũng là một trong những nguyên nhân bài báo bị từ chối.

CÔNG THỨC TRÌNH BÀY TÀI LIỆU THAM KHẢO

Mỗi một tập san có một qui định về cách trình bày tài liệu tham khảo. Do đó, trong thực tế, có hàng trăm công thức trình bày. Nhưng nói chung, đa số các tập san đều tuân theo phong cách Vancouver (còn gọi là *Vancouver style*). Gọi là phong cách Vancouver vì đó là thành phố mà các tổng biên tập các tập san y khoa nhóm họp vào năm 1978 và cho ra đời qui định về tài liệu tham khảo trong các tập san y khoa. Theo công thức của Vancouver, cách trình bày một tài liệu tham khảo còn tùy thuộc vào thể loại của tài liệu.

Nếu tài liệu là một công trình nghiên cứu nguyên gốc (original article), thì công thức là:

Họ tác giả, tên và chữ lót viết tắt. Tựa đề bài báo. Tên tập san (viết tắt và có khi viết nghiêng). Năm xuất bản; số bộ (volume) và số báo (trong ngoặc): số trang.

Ví dụ:

Nguyen TV, Blangero J, Eisman JA. Genetic epidemiological approaches to the search for osteoporosis genes. *J Bone Miner Res* 2000; 15(3):392-401.

Thông thường, tất cả tác giả phải được liệt kê theo đúng như thứ tự của bài báo gốc. Tuy nhiên, có tập san có qui định chỉ liệt kê 6 tác giả đầu, còn những người theo sau sẽ được đề cập bằng chữ Latin *et al*. Ví dụ:

Gao SR, McGarry M, Ferrier TL, Pallante B, Gasparrini B, Fletcher JR, *et al*. Effect of cell confluence on production of cloned mice using an inbred embryonic stem cell line. *Biol Reprod* 2003;68(2):595-603.

Nếu là sách, công thức trình bày là:

Tác giả / Chủ biên. Tựa đề sách. # ed.[nếu chủ biên 1] Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản; năm xuất bản.

Ví dụ: Brown AM, Stubbs DW, editors. Medical physiology. New York: Wiley; 1983.

Nếu là một chương hay một vài trang trong sách:

Tên tác giả chương sách. Tên chương sách. In: tên chủ biên. Tên sách, lần xuất bản. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản; năm xuất bản. p# số trang.

Ví dụ: Blaxter PS, Farnsworth TP. Social health and class inequalities. In: Carter C, Peel JR, editors. Equalities and inequalities in health. 2nd ed. London: Academic Press; 1976. P. 165-78.

Nếu tác giả là một nhóm, một tổ chức hay hiệp hội:

The Evidence-based Radiology Working Group. Evidence-based radiology: a new approach to the practice of radiology. *Radiology* 2001;220:566-575.

Có khi bài báo không có tác giả:

Cancer in Vietnam [editorial]. *J Intern Med* 1994;84:15.

Bài báo trong hội nghị (conference proceedings):

Kimura J, Shibasaki H, editors. Recent advances in clinical neurophysiology. Proceedings of the 10th International

Congress of EMG and Clinical Neurophysiology; 1995 Oct 15–19; Kyoto, Japan. Amsterdam: Elsevier; 1996.

Tài liệu là một báo cáo kỹ thuật (technical report):

Field MJ, Tranquada RE, Feasley JC, editors. Health services research: work force and educational issues. Washington: National Academy Press; 1995. Contract No.: AHCPR282942008. Sponsored by the Agency for Health Care Policy and Research.

Luận án:

Smith SJ. Post-hospital home health care: the elderly's access and utilization [PhD dissertation]. St. Louis (MO): Washington Univ.; 1995.

Bằng sáng chế:

Larsen CE, Trip R, Johnson CR, inventors; Novoste Corporation, assignee. Methods for procedures related to the electrophysiology of the heart. US patent 5,529,067. 1995 Jun 25.

Bài báo trên báo chí phổ thông:

Lee G. Hospitalizations tied to ozone pollution: study estimates 50,000 admissions annually. *The Washington Post* 1996 Jun 21; Sect. A:3 (col. 5).

Bài báo trên mạng:

Morse SS. Factors in the emergence of infectious diseases. *Emerg Infect Dis* [serial online] 1995 Jan-Mar [cited 1996 Jun 5]; 1(1):[24 screens]. Available from: URL: <http://www.cdc.gov/ncidod/EID/eid.htm>

Hì vọng những chỉ dẫn trên đây đã giúp cho các bạn biết thêm về cách trích dẫn và trình bày tài liệu tham khảo trong bài báo khoa học. Tôi biết mỗi ngành có một cách trình bày và phong cách trích dẫn khác nhau, nhưng ở đây, tôi chỉ đề cập đến những phong cách trong ngành y sinh học. Như đề cập trên, có rất nhiều cách trích dẫn và nhiều công thức trình bày tài liệu tham khảo, và cách tốt nhất là sử dụng một chương trình máy tính như EndNote để quản lý tài liệu tham khảo.

GS. Nguyễn Văn Tuấn